

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 12 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và ông Lưu Văn Ninh.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

- **Phạm Văn Đ** - sinh năm 1995; nơi ĐKKTT: tổ dân phố L, thị trấn T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: thôn D X, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 03/3/2017, TAND huyện Thanh Liêm xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong bản án ngày 16/01/2018; ngày 31/8/2018, TAND huyện Thanh Liêm xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong bản án ngày 11/8/2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2024 đến ngày 24/8/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** ông Nghiêm Văn Đ - sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn V T N, xã L C, huyện T L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn D X, xã Th H, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt.

* **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1963, vắng mặt.

2. Chị Nghiêm Thị Phương L - sinh năm 1984, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/8/2024, ông Nghiêm Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 90B3 - 205... đi liên hệ mua vật tư để xây, sửa gian phòng bếp của gia đình, khi đi ông Đ mang theo 01 cặp vải màu đen bên trong có tổng số tiền 36.000.000 đồng, gồm có 30.000.000 đồng (tiền con gái ông Đ là chị Nghiêm Thị Phương L cho ông Đ để sửa gian bếp); số tiền 4.503.000 đồng (tiền thuế, phí nông nghiệp ông Đ đã thu của 14 hộ dân thôn Vực Trại Nhuế vào sáng ngày 11/8/2024) và số tiền 1.497.000 đồng (tiền cá nhân của ông Đ mang theo để trả lại các hộ dân khi thu thuế). Trong khi vào nhà ông Nguyễn Văn T, trú tại thôn V T N, xã L C thì ông Đ dựng xe mô tô BKS 90B3 - 205... tại lề đường đối diện cổng nhà ông T và để chiếc cặp vải ở giá để hàng giữa xe mô tô. Cùng thời điểm đó Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision không đeo BKS chở theo Đỗ Anh T đi qua khu vực trước cổng nhà ông T, T nhìn thấy 01 chiếc cặp vải ở giá để hàng giữa xe mô tô BKS 90B3 - 205... của ông Đ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc cặp này. T bảo Đ điều khiển xe mô tô quay lại áp sát vị trí xe mô tô BKS 90B3 - 205... rồi T dùng tay lấy trộm chiếc cặp vải, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến địa bàn thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, trên đường đi thì T lấy toàn bộ số tiền trong chiếc cặp vải và vứt chiếc cặp xuống dè đường bên phải.

Ngày 14/8/2024, ông Nghiêm Văn Đ làm đơn trình báo sự việc trên đến Công an xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm. Cùng ngày 14/8/2024, Công an xã Liêm Cần đã bàn giao hồ sơ cùng tài liệu cho cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm để tiến hành giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/8/2024, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Đ tại thôn D X, xã T H, huyện T L, thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 xe mô tô đeo BKS 90B6 - 038... bên trong cốp xe có số tiền 1.800.000 đồng. Phạm Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro .

Tiến hành truy tìm vật chứng, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã phát hiện, thu giữ tại vị trí giáp nương phía dè đường bên phải của cánh đồng thuộc tổ dân phố Văn Phú, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam: 01 chiếc cặp vải màu đen kích thước (40 x 30)cm, bên trong có 01 quyển sổ bìa màu xanh kích thước (30 x 20) cm và các giấy tờ ghi các chữ, số có tiêu đề “Danh sách quà tết cán bộ thôn Vực Trại Nhuế năm 2024”, “Thông báo chỉ tiêu giao nộp vụ chiêm năm 2024”.

Trong các ngày 20/8/2024, 25/10/2024, vợ của Phạm Văn Đ là chị Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 90002521 và số tiền 18.200.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Đ khai nhận: khoảng 14 giờ ngày 11/8/2024, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, không đeo BKS (xe có BKS là 90B6 - 038...) đi từ chỗ ở tại thôn D X, xã T H, huyện T L đến đón Đỗ Anh T tại ngã tư huyện Thanh Liêm (giao cắt đường ĐT 494 với đường QL1A) để đi chơi. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến địa phận thôn Vực Trại Nhuế, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm thì T phát hiện 01 xe mô tô của ông Nghiêm Văn Đ đang dừng ở lề đường, tại giá để hàng ở giữa xe có 01 chiếc cặp vải màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc cặp này. T đã bảo Đ điều khiển xe mô tô quay lại áp sát vị trí chiếc xe mô tô của ông Đ để T ngồi sau dùng tay lấy chiếc cặp vải rồi Đ điều khiển xe chạy theo hướng Liêm Cần đến địa bàn thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, sau khi lấy tiền ở trong cặp vải thì T vứt chiếc cặp xuống lề đường. Đ điều khiển xe mô tô chở T quay lại thuê phòng trọ tại nhà nghỉ Hữu Nghị ở tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Tại đây, T bỏ số tiền đã lấy được trong chiếc cặp vải ra đếm rồi chia cho Đ 10.000.000 đồng, Đ đã tiêu xài cá nhân hết 8.200.000 đồng còn lại 1.800.000 đồng cất giữ ở trong cốp xe mô tô Vision BKS 90B6 - 038....

** Về trách nhiệm dân sự:* ông Nghiêm Văn Đ yêu cầu Phạm Văn Đ cùng đối tượng có liên quan trong vụ án phải trả lại số tiền 36.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 115 /CT-VKS-SH ngày 26 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không thay đổi bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Phạm Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ. Ngoài ra còn đề xuất về hướng xử lý vật chứng của vụ án cụ thể trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô BKS 90B6 - 038... kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, trả lại cho ông Nghiêm Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng và 01 chiếc cặp vải. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại; ông Nghiêm Văn Đ có ý kiến: chiều ngày 11/8/2024 ông bị mất một chiếc cặp vải bên trong có 36.000.000 đồng; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H đã trả cho ông 16.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử

trả lại cho ông số tiền 20.000.000 đồng trong đó có 1.800.000 đồng là của ông còn lại 18.200.000 đồng vợ bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; chị Nguyễn Thị H có ý kiến: chị là vợ của bị cáo chiếc xe mô tô BKS 90B6 - 038... là của chị nguồn tiền mua xe là do chị tiết kiệm mà có nay chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt không có lý do, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/8/2024, tại thôn Vực Trại Nhuế, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nghiêm Văn Đ, Phạm Văn Đ cùng với Đỗ Anh T đã tiếp cận và thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc cặp vải ở giá để hàng giữa xe mô tô BKS 90B3 - 205... của ông Đ dựng ở lề đường, bên trong chiếc cặp có số tiền 36.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra xác cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, trong quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Nghiêm Văn Đ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có ông nội (ông Phạm Văn C) là người có công được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến công hạng nhì nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 20.000.000 đồng (gồm: 1.800.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Đ và 18.200.000 đồng do chị Nguyễn Thị H giao nộp để khắc phục hậu quả cho Đ), nên cần trả lại cho bị hại. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị Nguyễn Thị H vợ của bị cáo đã khắc phục hậu quả (trả cho bị hại 16.000.000 đồng).

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối 01 quyển sổ bìa màu xanh và các giấy tờ ghi các chữ, số có tiêu đề “Danh sách quà tết cán bộ thôn Vực Trại Nhuế năm 2024”, “Thông báo chỉ tiêu giao nộp vụ chiêm năm 2024” là giấy tờ cá nhân của ông Nghiêm Văn Đ, không có yêu cầu nhận lại nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng (gồm: 1.800.000 đồng thu giữ của Phạm Văn Đ và 18.200.000 đồng do chị Nguyễn Thị H giao nộp để khắc phục hậu quả cho Đ) và 01 chiếc cặp vải màu đen cần trả cho ông Nghiêm Văn Đ.

- Đối với 01 chiếc xe mô BKS 90B6 - 038... kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 90002521 là tài sản, giấy tờ hợp pháp của chị Nguyễn Thị H (vợ Phạm Văn Đ); trong khi Đại chở Đỗ Anh T đi chơi thì thấy chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản nên mới thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó cần trả lại cho chị H là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: quá trình điều tra, Phạm Văn Đ khai nhận cùng Đỗ Anh T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc cặp vải của ông Nghiêm Văn Đ, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả. Ngoài lời khai của Phạm Văn Đ thì không còn tài liệu nào khác để làm rõ hành vi của Đỗ Anh T, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định truy tìm người đối với Đỗ Anh T và tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 3 Điều 106; các điều 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/8/2024).

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro + 5G màu đen. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc xe mô BKS 90B6 - 038... kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 90002521. Trả lại cho ông Nghiêm Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 22 lập ngày 27/11/2024 tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Liêm và 01 chiếc cặp vải màu đen (*chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm*).

3. Án phí: buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà nam;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh